

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 03/2025/HS-ST

Ngày 13-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

Thẩm phán: Bà Đinh Thị Như Phương

Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Huy Trí

Ông Phan Văn Minh

Ông Nguyễn Quốc Khánh

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Vân – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tân Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 130/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 386/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Hồ Văn T, sinh ngày 04/04/2002, tại tỉnh Gia Lai; nơi đăng ký thường trú: Thôn G, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai; chỗ ở trước khi bị bắt: Nhà trọ số 14 đường L, phường C, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ C (Hồ C) và bà Nguyễn Thị L; bị cáo có vợ là Rơ Châm Vi N và có 01 người con sinh năm 2022; tiền sự: Không;

Tiền án: 02 tiền án,

- Ngày 25/3/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt 18 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự theo Bản án số 26/2022/HSST.

- Ngày 29/7/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt 09 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ” quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự; tổng hợp với Bản án số 26/2022/HSST ngày 25/3/2022, xử phạt 27 tháng tù theo Bản án số 92/2022/HS-ST. Ngày 15 tháng 01 năm 2024, chấp hành xong án phạt tù.

Nhân thân: 19/9/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự theo Bản án số 103/2019/HSST. Ngày 12/12/2020, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù (Tại thời điểm phạm tội bị cáo từ 16 tuổi đến 18 tuổi và phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được coi là không có án tích theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2024 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh G. Có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Mạnh H – Luật sư của Văn phòng L2 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh G. Có mặt.

Địa chỉ: A L, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

* Bị hại:

- Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1986; địa chỉ: E T, tổ A, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- Anh Trương Công C1, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ D, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh D, sinh năm 1996; địa chỉ: Làng C, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Thế T1, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn G, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- Chị Hồ Thị L1, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn G, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- Anh Lê Văn K, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ. tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn G, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

* Người chứng kiến: Anh Huỳnh Ý T2, sinh năm 1984; địa chỉ: 4 L, tổ D, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện kế hoạch tấn công trấn áp tội phạm ma túy tháng 06 năm 2024; qua công tác rà soát địa bàn nắm tình hình phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh G đã phát hiện đối tượng Hồ Văn T thường xuyên bán lẻ ma túy tại khu vực cầu T đường T thuộc Thôn B, xã C, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Vào lúc 14 giờ 00’ ngày 07 tháng 6 năm 2024, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh G gồm các đồng chí: Trung tá Trương

Công C1, Thiếu tá Nguyễn Văn H1, Thiếu tá Huỳnh Ý T2, Trung tá Đặng Xuân T3, Thiếu tá Hoàng Văn T4, Trung tá Nguyễn Đình Vũ K1, Thiếu tá Đặng Quang V và Trung tá Phạm Hồng A tổ chức mật phục bắt quả tang đối tượng T tại khu vực dốc đường Trương Định cách cầu T khoảng 90m về hướng xã C.

Cùng lúc này, Hồ Văn T đang ở quán internet trên đường N và sử dụng máy tính của quán để đăng nhập vào Facebook rồi gọi qua messenger cho “Tí” (tài khoản facebook là “Duy Thanh” và thuê nhà trọ ở khu vực gần Nghĩa trang thành phố P) hỏi mua ma túy đá. Lúc đó T thỏa thuận với T5 mua một gói ma túy với giá tiền là 500.000 đồng; đồng thời T nhờ T2 chia một gói đó thành hai gói nhỏ mục đích là để đi bán lại kiếm lời. T2 đồng ý và hẹn giao nhận ma túy tại đồng gạch tại khu vực nghĩa trang thành phố P.

Ngay sau đó T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81B2- 139.17 đến đồng gạch thuộc nghĩa trang thành phố P. Khi thấy T, T2 đã chạy ra chỗ T và ném một gói thuốc lá điều loại thuốc EAGLE xuống đất chỗ Tí đang đứng; đồng thời Tí đi lại chỗ T và lấy số tiền là 500.000 đồng rồi bỏ đi. Ngay sau đó T đi lại, nhặt gói thuốc lên và kiểm tra bên trong thấy có hai gói ma túy. T rút hai gói ma túy ra cầm bỏ vào túi áo khoác phía bên trái đang mặc. Sau đó T mang hai gói ma túy này và điều khiển xe mô tô đi đến khu vực cầu T, xã C, thành phố P để bán lại cho một người nữ tên “Nhu” (chưa rõ nhân thân lai lịch) với số tiền tổng cộng là 800.000 đồng và hưởng lợi số tiền chênh lệch là 300.000 đồng. Khi đi đến khu vực bãi đất trống gần trường THPT N1, T đã tách một phần ma túy từ hai gói ma túy để mang về sử dụng. Khi T đi đến khu vực cầu T thì gọi điện thoại cho “Nhu” để hẹn giao dịch mua bán ma túy.

Sau khi phát hiện Tình điều khiển xe mô tô đi từ đường N rẽ vào đường T và qua cầu T khoảng 90m thì đồng chí C1 đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81S4 - 7817 áp sát xe mô tô của T để khống chế đối tượng. Khi bị phát hiện, T dùng tay trái rút hai gói ma túy từ bên trong túi áo khoác và ném xuống mương thoát nước bên đường. Ngay lúc đó đồng chí C1 và H1 đã tiến hành khống chế, đè hai vai của T ấn xuống nền đường còn đồng chí T2 đã sử dụng công cụ hỗ trợ là súng bắn đạn cao su bắn chỉ thiên 03 (ba) phát để uy hiếp đối tượng.

Lúc này, T dứt ngón giữa bàn tay phải vào khuyên tròn của cán dao rồi rút dao từ hông bên phải ra và cầm mũi dao ngược lại. T vung con dao đang cầm từ dưới lên trên từ phải qua trái trúng một nhát vào vùng cổ đồng chí H1. Sau khi bị đâm anh H1 buông T ra và dùng tay bịt vết thương ở cổ và la lên: “*Nó có dao*”. Tình vùng đứng dậy, quay mặt đứng đối diện với đồng chí C1 và tiếp tục cầm dao vung từ phải qua trái trúng vào vùng cổ bên trái của anh C1. Ngay sau khi gây thương tích cho anh C1 và anh H1 thì T đã cầm theo con dao bỏ chạy vào khu vực rẫy cà phê thuộc thôn B, xã C, thành phố P trốn. T đã đi vào nhà dân ở gần đó và

nhờ một người đàn ông gọi điện thoại cho chị gái là Hồ Thị L1 nhờ chị L1 nói Nguyễn Thế T1 đến đường T đón T về với lý do xe bị hư.

Sau đó chị L1 đã gọi điện thoại nhờ Nguyễn Thế T1 và đưa cho T1 số điện thoại vừa gọi L1 để T1 đến đón T về. Một lúc sau, T1 đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81B1-355.40 đến đón T và mang một bộ quần áo đưa cho T thay. Ngay sau khi thay quần áo xong thì T đã bị Công an bắt giữ.

Đồng chí C1 và H1 bị thương tích nặng sau đó được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện H2.

Qua quá trình điều tra, Hồ Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Khám nghiệm hiện trường: Hiện trường nơi xảy ra sự việc là tại đoạn đường T, thuộc thôn B, xã C, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Giấy chứng nhận thương tích số 22 ngày 19 tháng 6 năm 2024 do Đại học y dược HAGL cấp, tình trạng thương tích lúc vào viện đối với Trương Công C1: Vết thương vùng cổ bên (T) #12x0,5cm + 3x0,2cm + 2,5x0,2cm bờ sắc gọn, chảy máu vừa/ Vết thương vùng hông lưng trái #1,5x0,1cm.

Ngày 10 tháng 6 năm 2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh G ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 925, trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh G giám định: Tỷ lệ tổn hại sức khỏe của anh Trương Công C1.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 290/KLTTCT-TTPY ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Trung tâm pháp y tỉnh G, kết luận đối với Trương Công C1:

1. Các kết quả chính:

- 01 vết thương phần mềm nằm ngang từ cơ thang đến trước cổ trái: 4%.
- 01 vết thương phần mềm nằm ngang vùng cổ trái, cách bờ dưới góc hàm trái 3cm về phía dưới, cách vết thương thứ nhất 1cm về phía trước trên: 2%.
- 01 vết xước da nông nằm dọc xương hàm dưới trái: 3%.
- 01 vết xước da nông nằm xiên vùng hông lưng trái: 1%.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trương Công C1 tại thời điểm giám định là: 10% (Mười phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Cơ chế hình thành thương tích: Do sự tác động trực tiếp.

- Vật gây thương tích: Phù hợp với sự tác động của vật sắc bén. Do vậy, 01 (một) con dao được Cơ quan CSĐT Công an tỉnh G trưng cầu là vật phù hợp có thể gây ra thương tích nêu trên.

Giấy chứng nhận thương tích số 24 ngày 22 tháng 6 năm 2024 do Đại học y dược HAGL cấp, tình trạng thương tích lúc vào viện đối với Nguyễn Văn H1: Đau nhiều vùng cổ (T), không khó thở/ Vết thương vùng cổ (T), sắc nhọn, đang phun máu thành tia, kích thước khoảng 1x2cm/ Vết thương lòng bàn tay (P), kích thước khoảng 2,5x0,1cm đang rướm máu/ Vết thương nhu bàn chân (T), kích thước khoảng 5x0,2cm đang rỉ máu.

Ngày 10 tháng 6 năm 2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh G ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 926, trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh G giám định: Tỷ lệ tổn hại sức khỏe của anh Nguyễn Văn H1.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 291/KLTTCT-TTPY ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Trung tâm pháp y tỉnh G, kết luận đối với Nguyễn Văn H1:

1. Các kết quả chính:

- 01 vết thương phần mềm + vết mổ vùng cổ trước trái đến bờ trước trong cầu vai trái: 4%.
- 01 vết mổ dẫn lưu bờ trước trong cầu vai trái: 1%.
- 01 vết xước da nông mặt lòng kẽ xương bàn 1-2 bàn tay phải: 1%.
- 01 vết xước da nông nằm ngang mặt mu xương bàn 5 chân trái: 1%.
- Vết thương vùng cổ trái gây đứt tĩnh mạch cảnh ngoài bên trái: 11%.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn H1 tại thời điểm giám định là: 17% (Mười bảy phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Cơ chế hình thành thương tích: Do sự tác động trực tiếp.

- Vật gây thương tích: Phù hợp với sự tác động của vật sắc bén, mũi nhọn.

Do vậy, 01 (một) con dao được Cơ quan CSĐT Công an tỉnh G trưng cầu là vật phù hợp có thể gây ra thương tích nêu trên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh G ra Quyết định trưng cầu giám định số 927/QĐ-CSHS, trưng cầu Phòng K2 Công an tỉnh G giám định:

Dấu vết máu.

Tại Kết luận giám định số 597/KL-KTHS ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Phòng K2 Công an tỉnh G, kết Luận:

1. Trên con dao dài 21cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 09cm, lưỡi cong, mũi nhọn, phần rộng nhất 3,8cm, vỏ bọc lưỡi dao bằng nhựa màu đen, cán dao bằng nhựa màu đen dài 12cm, cuối cán dao có một khuyên tròn đường kính 4,5cm (Mẫu ký hiệu A1) trong bì công văn niêm phong gửi giám định: **có máu người, nhóm máu A.**

2. Trên áo khoác bằng vải màu đen có mũ dài tay dài 90cm, phần vai áo 55cm, áo dính nhiều bunn, đất, ẩm ướt (Mẫu ký hiệu A2) gửi giám định: **Không phát hiện có máu.**

3. Trên quần Jean màu xanh dài 95cm, phần lưng quần 40cm, quần dính nhiều bunn, đất, ẩm ướt (mẫu ký hiệu A3) gửi giám định: **Không phát hiện có máu.**

4. Trên áo bằng vải màu xám đen dài 62cm, phần vai áo 40cm, áo dính nhiều bunn, đất, ẩm ướt (mẫu ký hiệu A4) gửi giám định: **Không phát hiện có máu.**

5. Trên 02 (hai) chiếc dép màu đen, kích thước (28x10,5cm) (Mẫu ký hiệu A5) gửi giám định:

- Chiếc dép bên trái (tại phần đế dép): **Có máu người, nhóm máu A.**

- Chiếc dép bên phải: **Không phát hiện có máu.**

6. Chất màu nâu nghi máu thấm trên cục bông ghi thu tại hiện trường (Mẫu ký hiệu A6) gửi giám định: **là máu người, nhóm máu A.**

7. Chất màu nâu nghi máu thấm trên cục bông ghi thu trên xe mô tô Biển kiểm soát 81S4-7817 (Mẫu ký hiệu A7) gửi giám định: **là máu người, nhóm máu A.**

8. Mẫu máu trong ống nghiệm bằng nhựa ghi thu máu Trương Công C1 trong bì công văn: **Nhóm máu A.**

9. Mẫu máu trong ống nghiệm bằng nhựa ghi thu máu Nguyễn Văn H1 trong bì công văn: **Nhóm máu A.**

Ngày 10 tháng 6 năm 2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh G ra Quyết định trưng cầu giám định số 923/QĐ-CSHS, trưng cầu Phòng K2 Công an tỉnh G giám định: **Ma túy.**

Tại Kết luận giám định số 595/KL-KTHS ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Phòng K2 Công an tỉnh G đối với số tinh thể rắn thu được trên người Hồ Văn T và tại hiện trường, kết luận:

- Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 (một) gói nilon trong bì công văn ghi “(1)” gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 0,0427 gam.

- Toàn bộ chất màu trắng dạng tinh thể trong 02 (hai) gói nilon trong bì công văn ghi “(2)” gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,2634 gam.

* **Vật chứng vụ án:**

- Vật chứng:

+ 01 (một) con dao có kích thước dài 21cm, chỗ rộng nhất 04cm cán dao cong bằng nhựa màu đen dài 12cm, rộng 03cm, phần cuối cán có một khuyên tròn đường kính 4,5cm; Lưỡi dao dài 09cm, có vỏ bọc bằng nhựa màu đen, lưỡi dao bằng kim loại màu bạc, cong sắc, nhọn, chỗ rộng nhất 3,8cm.

+ Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 (một) gói nilon còn lại sau giám

định, có khối lượng 0,0362 gam và vỏ bao được niêm phong trong 01 (một) bì công văn, có đặc điểm: Mặt trước ghi “(1)” và “Số 595/PC09 ngày 14 tháng 6 năm 2024” tại mép dán mặt sau có các dấu hình tròn của Phòng K2, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh T6, Nguyễn Thế M và Vũ Quốc C2.

+ Toàn bộ chất màu trắng dạng tinh thể trong 02 (hai) gói nilon còn lại sau giám định, có khối lượng 0,2410 gam và vỏ bao được niêm phong trong 01 (một) bì công văn, có đặc điểm: Mặt trước ghi “(2)” và “Số 595/PC09 ngày 14 tháng 6 năm 2024” tại mép dán mặt sau có các dấu hình tròn của Phòng K2, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh T6, Nguyễn Thế M và Vũ Quốc C2.

+ 01 (một) xe mô tô BKS 81B2- 13917, số khung: RLHKC2601GY229267; số máy: KC26E109555.

+ 01 (một) điện thoại di động Noikia 105, có vỏ màu đen, số IMEI 1: 352713076276841; số IMEI2: 352713076276858.

+ 01 (một) ống thủy tinh trong suốt dài 14cm, đường kính 0,5cm, có đoạn uốn cong dài 5cm, đầu đoạn cong có vết vỡ (nghĩ là dụng cụ dùng để sử dụng chất ma túy).

+ 01 (Một) cục bông thấm chất màu nâu nghi máu ghi thu tại hiện trường.

+ 01 (Một) cục bông thấm chất màu nâu nghi máu ghi thu trên xe mô tô BKS: 81S4-7817.

+ 01 (một) bao thuốc lá nhãn hiệu GOLDEN EAGLE, bên trong có 16 điếu thuốc.

+ 01 đôi dép nhựa quai ngang màu đen, mỗi chiếc dép dài 28cm, mũi rộng 11cm, gót rộng 8cm, trên 02 chiếc dép có dính chất màu nâu nghi máu.

- Đồ cá nhân thu giữ của Hồ Văn T:

+ 01 (Một) áo khoác bằng vải màu đen có mũ dài tay dài 90cm, phần vai áo 55cm, áo dính nhiều bùn đất, ẩm ướt.

+ 01 (Một) quần jean màu xanh dài 95cm, phần lưng quần 40cm, quần dính nhiều bùn đất, ẩm ướt.

+ 01 (Một) áo vải màu xám đen dài 62cm, phần vai áo 40cm, áo dính nhiều bùn đất, ẩm ướt.

+ 01 (một) mũ lưỡi trai bằng vải màu đen kích thước (27x20)cm, trên mũ có chữ “UDC”;

+ 01 (một) mũ bảo hiểm màu trắng kích thước (26x21)cm;

+ 01 (một) ví da màu đen kích thước (12,5x10)cm, trên ví có chữ “Levi’s”; bên trong có 01 giấy chứng minh nhân dân số 231369824 mang tên Hồ Văn T, 01 thẻ bảo hiểm y tế mã số GD4646421510059 mang tên Hồ Văn T và 616.000 đồng;

+ 01 (một) hộp quẹt ga màu đỏ;

- + 01 (một) khẩu trang giấy màu trắng.
- + 01 giấy bán xe và 01 giấy biên nhận (kèm theo hồ sơ)

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Bị hại Nguyễn Văn H1 yêu cầu bồi thường tiền cấp cứu và điều trị là 9.968.355 đồng, Trương Công C1 yêu cầu Hồ Văn T bồi thường tiền cấp cứu và điều trị là 6.637.776 đồng cùng tiền bồi thường tổn thất về tinh thần. Hiện gia đình Hồ Văn T đã bồi thường cho anh Nguyễn Văn H1 và Trương Công C1 số tiền 15.000.000 đồng/01 người.

Tại Cáo trạng số 161/CT-VKS-P2 ngày 28/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Hồ Văn T về tội “Giết người” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm a, d, n khoản 1 Điều 123 và khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

2. Diễn biến tại phiên tòa:

- Bị cáo Hồ Văn T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, thấy có tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hồ Văn T phạm tội “Giết người” và phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a, d, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 15 và khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn T mức án từ 15 đến 16 năm tù về tội “Giết người”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Hồ Văn T mức án 3 đến 4 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Hồ Văn T phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là từ 18 đến 20 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/6/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị công nhận sự thỏa thuận của giữa bị cáo và các bị hại, theo đó ngoài số tiền đã bồi thường 15.000.000 đồng/1 người. Bị cáo còn phải bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại Nguyễn Văn H1 80.000.000 đồng; cho bị hại Trương Công C1 50.000.000 đồng.

Về vật chứng:

- Trả cho bị cáo: 01 ví da màu đen có chữ “Levi’s” bên trong có 01 giấy chứng minh nhân dân số 231369824 mang tên Hồ Văn T, 01 thẻ bảo hiểm y tế mã số GD4646421510059 mang tên Hồ Văn T và 616.000 đồng.

- Trả cho anh Lê Văn K: 01 xe mô tô BKS 81B2-13917.

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng còn lại gồm: 01 con dao, 03 gói ma túy còn lại sau giám định, một ống thủy tinh, 01 mũ lưỡi trai, 01 mũ bảo hiểm, 02 cục bông thấm máu, 01 bao thuốc lá, 01 đôi dép, 01 áo khoác bằng vải, 01 quần jean, 01 áo vải, 01 hộp quẹt ga màu đỏ, 01 khẩu trang giấy màu trắng.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, đã tích cực tác động gia đình bồi thường cho các bị hại. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án nhẹ hơn đề nghị của Kiểm sát viên.

- Ý kiến của của bị hại: Anh Nguyễn Văn H1 và anh Trương Công C1 xác nhận nội dung vụ án như nội dung bản cáo trạng. Về dân sự, xác nhận phía bị cáo đã bồi thường cho mỗi người 15.000.000 đồng. Đồng ý việc bị cáo tiếp tục bồi thường tổn thất tinh thần cho anh Nguyễn Văn H1 80.000.000 đồng, anh Trương Công C1 50.000.000 đồng. Ngoài ra các anh không yêu cầu gì khác. Về hình phạt, anh Nguyễn Văn H1 đề nghị mức án khoan hồng cho bị cáo, anh Trương Công C1 đề nghị mức án nghiêm khắc cho bị cáo.

- Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị L: Bà xác nhận bị cáo có tác động gia đình bồi thường cho bị hại, bà đã thay bị cáo bồi thường cho mỗi bị hại 15.000.000 đồng và bà không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự hiện hành; các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định:

Khoảng 14 giờ ngày 07 tháng 6 năm 2024, Hồ Văn T dùng xe mô tô biển kiểm soát 81B2- 139.17 mang theo ma túy đang trên đường đi bán cho người khác thì bị tổ công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh G tiếp cận để bắt giữ. Mặc dù các thành viên tổ công tác đã khống chế và sử dụng công cụ hỗ trợ là súng bắn đạn cao su bắn chỉ thiên để uy hiếp bị cáo nhưng

bị cáo không chấp hành mà rút dao giấu sẵn trong người đâm vào vùng cổ của anh Nguyễn Văn H1 và anh Trương Công C1 – là thành viên của tổ công tác, Hậu quả làm anh H1 bị tổn thương cơ thể 17% và anh C1 bị tổn thương cơ thể 10%. Ngoài ra còn nhiều vết thương ở vùng khác trên cơ thể anh H1, anh C1.

Việc bị cáo dùng dao tấn công liên tiếp vào vùng cổ và một số vùng khác trên cơ thể của anh H1, anh C1 khi các anh cùng tổ công tác đang làm nhiệm vụ bắt giữ quả tang bị cáo cho thấy bị cáo côn đồ, hung hãn, tấn công người thi hành công vụ, với vết thương vùng cổ của anh H1 gây đứt động mạch cảnh ngoài bên trái, đứt động mạch thân giáp cổ, đứt bán phần cơ ức đòn chũm thì nếu không được kịp thời cứu chữa có thể dẫn đến tử vong. Kết luận giám định 03 gói ma túy thu giữ của bị cáo khi bị bắt quả tang là 0,3061gam Methamphetamine.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Giết người” với tình tiết định khung “Giết hai người trở lên”, “Giết người đang thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân”, “Có tính chất côn đồ” theo điểm a, d, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo phạm 02 tội. Tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp nghiêm trọng, vi phạm quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất ma túy. Tội “Giết người” thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm sức khỏe, nguy cơ thiệt hại tính mạng của 02 người đang thi hành công vụ, gây cản trở việc thực thi nhiệm vụ của người có thẩm quyền và gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tiền án nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với 02 tội.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với 02 tội.

Đối với tội “Giết người”, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho các bị hại, tại phiên tòa bị hại Nguyễn Văn H1 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, hậu quả chết người chưa xảy ra nên bị cáo được áp dụng quy định về phạm tội chưa đạt theo Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt: Đối với tội “Giết người”, bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, nhân thân từng bị xét xử về tội “Chống người thi hành công vụ” nay tiếp tục phạm

tội nặng hơn và cũng liên quan đến người thi hành công vụ, phạm 03 tình tiết định khung và bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên phải chịu mức án nghiêm khắc về tội này. Áp dụng quy định về phạm tội chưa đạt thì mức án do Kiểm sát viên đề nghị là đã có phần khoan hồng nên Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức cao theo đề nghị.

Đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy”: Bị cáo được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo gần đến khởi điểm khoản 2 của tội này. Vì vậy, Hội đồng xét xử cũng xử phạt bị cáo mức án cao theo đề nghị của Kiểm sát viên cũng đã khoan hồng với bị cáo.

Bị cáo phạm 02 tội nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn H1 và bị hại Trương Công C1 xác nhận gia đình bị cáo đã bồi thường cho mỗi bị hại 15.000.000 đồng. Nhất trí bị cáo tiếp tục bồi thường cho anh H1 80.000.000 đồng, anh C1 50.000.000 đồng tiền bù đắp tổn thất tinh thần, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Hội đồng xét xử xét thỏa thuận này là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, nên công nhận sự thỏa thuận, buộc bị cáo phải bồi thường tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho 02 bị hại như trên.

[6] Về vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe mô tô BKS 81B2- 13917, số khung: RLHKC2601GY229267; số máy: KC26E109555, bị cáo mượn của anh Lê Văn K. Tài liệu có tại hồ sơ vụ án thể hiện xe này do anh K mua lại từ người khác, bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội, anh K không biết, vì vậy Hội đồng xét xử trả lại xe cho anh Lê Văn K.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động Noikia 105, có vỏ màu đen, số IMEI 1: 352713076276841; số IMEI2: 352713076276858 của bị cáo và sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 ví da màu đen có chữ “Levi’s” bên trong có 01 giấy chứng minh nhân dân số 231369824 mang tên Hồ Văn T, 01 thẻ bảo hiểm y tế mã số GD4646421510059 mang tên Hồ Văn T và 616.000 đồng, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với: 01 con dao; khối lượng ma túy còn lại sau khi giám định; dụng cụ dùng để sử dụng chất ma túy; 02 cục bông thấm chất màu nâu nghi máu ghi thu; 01 bao thuốc lá, 01 đôi dép, 01 áo khoác, 01 áo vải, 01 quần jean, 01 mũ lưỡi trai, 01 mũ bảo hiểm, 01 quạt ga, 01 khẩu trang, là công cụ phạm tội hoặc không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 giấy bán xe và 01 giấy biên nhận (kèm theo hồ sơ): Không phải là vật chứng của vụ án nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Đối với các vấn đề khác:

- Đối với đối tượng tên “Tí” – người bán ma túy cho T và đối tượng tên “Nhu” – người mua ma túy từ T: Căn cứ các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ chưa thể xác định nhân thân, lai lịch của đối tượng tên “Tí” và “Nhu”. Vì vậy, Hội đồng xét xử kiến nghị cơ quan có thẩm quyền tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có đủ căn cứ sẽ tiến hành xử lý theo quy định pháp luật.

- Đối với hành vi của Hồ Thị L1, Nguyễn Thế T1, D và Lê Văn K: Chưa chứng minh những người này là đồng phạm hay phạm tội nào khác, nên không xem xét xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hồ Văn T phạm tội “Giết người” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm a, d, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 15; Khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn T **16** (Mười sáu) năm tù về tội “Giết người”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn T **04** (B) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Hồ Văn T phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là **20** (Hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/6/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 và 590 Bộ luật dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và các bị hại như sau:

Bị cáo đã bồi thường cho mỗi bị hại 15.000.000 đồng, còn phải tiếp tục bồi thường cho anh Nguyễn Văn H1 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng); bồi thường cho anh Trương Công C1 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) tiền bù đắp tổn thất tinh thần, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về trách nhiệm chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

4. Về vật chứng: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) con dao có kích thước dài 21cm, chỗ rộng nhất 04cm cán dao cong bằng nhựa màu đen dài 12cm, rộng 03cm, phần cuối cán có một khuyên tròn đường kính 4,5cm; Lưỡi dao dài 09cm, có vỏ bọc bằng nhựa màu đen, lưỡi dao bằng kim loại màu bạc, cong sắc, nhọn, chỗ rộng nhất 3,8cm.

+ Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 (một) gói nilon còn lại sau giám định, có khối lượng 0,0362 gam và vỏ bao được niêm phong trong 01 (một) bì công văn, có đặc điểm: Mặt trước ghi “(1)” và “Số 595/PC09 ngày 14 tháng 6 năm 2024” tại mép dán mặt sau có các dấu hình tròn của Phòng K2, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh T6, Nguyễn Thế M và Vũ Quốc C2.

+ Toàn bộ chất màu trắng dạng tinh thể trong 02 (hai) gói nilon còn lại sau giám định, có khối lượng 0,2410 gam và vỏ bao được niêm phong trong 01 (một) bì công văn, có đặc điểm: Mặt trước ghi “(2)” và “Số 595/PC09 ngày 14 tháng 6 năm 2024” tại mép dán mặt sau có các dấu hình tròn của Phòng K2, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh T6, Nguyễn Thế M và Vũ Quốc C2.

+ 01 (một) ống thủy tinh trong suốt dài 14cm, đường kính 0,5cm, có đoạn uốn cong dài 5cm, đầu đoạn cong có vết vỡ (nghĩ là dụng cụ dùng để sử dụng chất ma túy).

+ 01 (Một) cục bông thấm chất màu nâu nghi máu ghi thu tại hiện trường.

+ 01 (Một) cục bông thấm chất màu nâu nghi máu ghi thu trên xe mô tô BKS: 81S4-7817.

+ 01 (một) bao thuốc lá nhãn hiệu GOLDEN EAGLE, bên trong có 16 điếu thuốc.

+ 01 đôi dép nhựa quai ngang màu đen, mỗi chiếc dép dài 28cm, mũi rộng 11 cm, gót rộng 8 cm, trên 02 chiếc dép có dính chất màu nâu nghi máu.

+ 01 (Một) áo khoác bằng vải màu đen có mũ dài tay dài 90cm, phần vai áo 55cm, áo dính nhiều bùn đất, ẩm ướt.

+ 01 (Một) quần jean màu xanh dài 95cm, phần lưng quần 40cm, quần dính nhiều bùn đất, ẩm ướt.

+ 01 (Một) áo vải màu xám đen dài 62cm, phần vai áo 40cm, áo dính nhiều bùn đất, ẩm ướt.

+ 01 (một) mũ lưỡi trai bằng vải màu đen kích thước (27x20)cm, trên mũ có chữ “UDC”;

+ 01 (một) mũ bảo hiểm màu trắng kích thước (26x21)cm;

+ 01 (một) hộp quẹt ga màu đỏ;

+ 01 (một) khẩu trang giấy màu trắng.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Noikia 105, có vỏ màu đen, số IMEI 1: 352713076276841; số IMEI2: 352713076276858.

- Trả lại cho anh Lê Văn K: 01 (một) xe mô tô BKS 81B2- 13917, số khung: RLHKC2601GY229267; số máy: KC26E109555.

- Trả lại cho bị cáo Hồ Văn T: 01 (một) ví da màu đen kích thước (12,5x10)cm, trên ví có chữ “Levi’s”; bên trong có 01 giấy chứng minh nhân dân số 231369824 mang tên Hồ Văn T, 01 thẻ bảo hiểm y tế mã số GD4646421510059 mang tên Hồ Văn T và 616.000 đồng (Sáu trăm mười sáu nghìn đồng).

(Vật chứng có số lượng, đặc điểm theo Biên bản bàn giao vật chứng số 20/2025 ngày 06/12/2024, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G và Cục thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai).

5. Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Hồ Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm. Người nêu trên vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc ngày bản án sơ thẩm được niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Gia Lai;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

- Phòng HSNV – CA tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam CA tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Người TGTG khác;
- Lưu Tòa HS, VT, Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Kim Hồng